

Số: /2024/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày tháng năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Kon Tum

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy  
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2021 của  
Chính phủ quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ;

Căn cứ Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của  
Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 104/TTr-STP ngày  
19 tháng 6 năm 2024 và Tờ trình số 79/TTr-STP ngày 21 tháng 5 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công  
tác quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài  
sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024  
và thay thế Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2021 của  
Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà  
nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với  
đất trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tư  
pháp, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Nội vụ; Giám đốc  
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Kon Tum; Cục trưởng Cục Thi  
hành án dân sự tỉnh; các tổ chức tín dụng, các tổ chức hành nghề công chứng

trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Vụ Pháp chế (Bộ Tài nguyên và Môi trường);
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Cục ĐKQG giao dịch bảo đảm (Bộ Tư pháp);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TAND tỉnh; VKSND tỉnh; Công an tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Kon Tum, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Trung tâm Lưu trữ Lịch sử tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TNMT, KTTH, NC.<sub>NĐB</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hữu Tháp**

## QUY CHẾ

### Phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Kon Tum

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND

ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

## Chương I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp của các cơ quan trong công tác quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (đăng ký biện pháp bảo đảm) trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị: Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ; Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Công an tỉnh, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Kon Tum, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Kon Tum, các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc, các tổ chức tín dụng, các tổ chức hành nghề công chứng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh trong mối quan hệ phối hợp thực hiện đăng ký biện pháp bảo đảm.

#### Điều 2. Mục đích, yêu cầu của hoạt động phối hợp

1. Bảo đảm tính kịp thời, đồng bộ, thống nhất và có hiệu quả trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh.

2. Phân định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong quan hệ phối hợp công tác khi thực hiện nhiệm vụ.

3. Kịp thời giải quyết các yêu cầu của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân về đăng ký biện pháp bảo đảm.

#### Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị và các quy định của pháp luật có liên quan; không làm ảnh hưởng đến hoạt động riêng của từng cơ quan, đơn vị, quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức và cá nhân liên quan.

2. Trong thực hiện hoạt động quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm, các cơ quan, tổ chức có liên quan phải có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với nhau để bảo đảm thực hiện hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm đúng quy định pháp luật, thuận lợi, kịp thời và đúng đối tượng.

3. Bảo đảm tính kỷ luật, kỷ cương trong các hoạt động phối hợp; đề cao trách nhiệm cá nhân của Thủ trưởng cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và cán bộ, công chức, viên chức tham gia phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm.

## **Chương II**

### **NỘI DUNG, HÌNH THỨC VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN TRONG QUAN HỆ PHỐI HỢP**

#### **MỤC 1: NỘI DUNG; HÌNH THỨC PHỐI HỢP**

##### **Điều 4. Nội dung; hình thức phối hợp**

###### **1. Nội dung phối hợp**

a. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hằng năm nhằm triển khai công tác quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh; sơ kết, tổng kết việc thực hiện công tác đăng ký biện pháp bảo đảm.

b. Quản lý nhà nước đối với hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh;

c. Quản lý nhà nước đối với cơ quan đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh; tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại địa phương.

d. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh.

đ. Tổ chức triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai để tạo cơ sở cho việc thực hiện đăng ký trực tuyến biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh.

e. Kiểm tra công tác đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Văn phòng Đăng ký đất đai theo thẩm quyền.

ê. Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm theo thẩm quyền về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh.

g. Thực hiện chế độ báo cáo Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về thống kê; phối hợp với Bộ Tư pháp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm theo quy định tại khoản 2 Điều 55 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm.

h. Cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm.

i. Các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân tỉnh.

## 2. Hình thức phối hợp

- a. Trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.
- b. Tổ chức họp liên ngành.
- c. Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết.
- d. Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

## **MỤC 2. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN TRONG QUAN HỆ PHỐI HỢP**

### **Điều 5. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hằng năm; sơ kết, tổng kết việc thực hiện công tác đăng ký biện pháp bảo đảm**

Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hằng năm trong quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh. Chủ trì kiểm tra, theo dõi, đánh giá, đề xuất biện pháp và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện đăng ký biện pháp bảo đảm tại địa phương.

### **Điều 6. Quản lý nhà nước đối với hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh**

1. Sở Tư pháp chủ trì giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh theo quy định pháp luật; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện công tác đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh nhằm đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực này.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Kon Tum chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức tín dụng thực hiện đúng các quy định pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm và các văn bản liên quan; làm đầu mối tiếp nhận thông tin liên quan đến việc thực hiện các quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm của các tổ chức tín dụng, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh có biện pháp chỉ đạo.

### **Điều 7. Quản lý nhà nước đối với cơ quan đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh; tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn về đăng ký biện pháp bảo đảm tại địa phương**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước đối với Văn phòng Đăng ký đất đai Kon Tum, các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai trên địa bàn tỉnh; trực tiếp quản lý, theo dõi, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ và chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh, các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện nghiêm túc, kịp thời, đầy đủ các

quy định pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm, trao đổi, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Nội vụ tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về nghiệp vụ, chuyên môn về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác đăng ký biện pháp bảo đảm tại địa phương.

**Điều 8. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh**

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng kế hoạch, nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm và tổ chức thực hiện.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 1 Điều này.

**Điều 9. Tổ chức triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai để tạo cơ sở cho việc thực hiện đăng ký trực tuyến biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan quản lý, tổ chức triển khai xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh để tạo cơ sở cho việc thực hiện đăng ký trực tuyến biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm hỗ trợ về kỹ thuật và các nội dung có liên quan đến việc xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai và hỗ trợ thực hiện đăng ký trực tuyến biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh.

**Điều 10. Kiểm tra công tác đăng ký biện pháp bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai theo thẩm quyền**

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh và các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các huyện, thành phố về kết quả thực hiện đăng ký, cung cấp thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm; chuẩn bị các điều kiện liên quan phục vụ việc kiểm tra, thanh tra về hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh khi có yêu cầu của Bộ Tư pháp.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Kon Tum có trách nhiệm phối hợp cử công chức, viên chức tham gia làm thành viên các đoàn kiểm tra theo đề nghị của Sở Tư pháp.

**Điều 11. Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm theo thẩm quyền về đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan tổ chức thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm theo thẩm quyền về đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh.

2. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo. Các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm phối hợp với nhau trong hoạt động giải quyết khiếu nại, tố cáo.

**Điều 12. Thực hiện chế độ báo cáo Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đăng ký biện pháp bảo đảm theo quy định của pháp luật về thông kê; phối hợp với Bộ Tư pháp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm theo quy định pháp luật**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh báo cáo kết quả đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh gửi Sở Tư pháp theo định kỳ hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu. Thời gian báo cáo định kỳ hằng năm gửi về Sở Tư pháp như sau:

Báo cáo năm lần 1: Trước ngày 07 tháng 11 hằng năm.

Báo cáo năm chính thức: Trước ngày 20 tháng 01 năm sau.

2. Sở Tư pháp định kỳ hằng năm hoặc đột xuất tổng hợp kết quả hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp. Thời gian báo cáo định kỳ hằng năm cụ thể như sau:

Báo cáo năm lần 1: Trước ngày 28 tháng 11 hằng năm.

Báo cáo năm chính thức: Trước ngày 20 tháng 02 năm sau.

**Điều 13. Cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm**

1. Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại các huyện, thành phố; Cơ quan Thi hành án dân sự; Tòa án nhân dân; Viện kiểm sát nhân dân, Cơ quan điều tra và người có thẩm quyền của các cơ quan này có trách nhiệm phối hợp trong công tác cung cấp thông tin liên quan đến bên bảo đảm, bên nhận bảo đảm, tài sản bảo đảm, thời điểm đăng ký hoặc các thông tin có liên quan khác theo đúng quy định pháp luật.

2. Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại các huyện, thành phố phải thực hiện cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ, đúng quy định pháp luật.

**Chương III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 14. Trách nhiệm thực hiện**

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

2. Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Nội vụ; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Kon Tum, các đơn vị, tổ chức liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp triển khai thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có những vấn đề mới phát sinh; các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Sở Tư pháp để được hướng dẫn, giải quyết; trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định./.

---